

Frank Usher

Con dơi trắng khổng lồ



Có rất nhiều chuyện lạ kể về quyền uy của các vị tu sĩ Ai Cập cổ đại, đặc biệt là những lời thần chú của họ yểm giữ cho các ngôi mộ khiến chúng trở thành bất khả xâm phạm. Dân Ai Cập thường chôn theo người chết rất nhiều của cải và không có gì lạ nếu những phần mộ đó bị lũ kẻ cướp, hết thế hệ này sang thế hệ khác, đến cướp phá. Trong số những kẻ cướp phá đó, có không ít người là các nhà Ai Cập học hiện đại. Họ cướp phá dưới danh nghĩa khoa học, nhưng điều đó chẳng làm nên sự khác biệt nào. Những lời nguyện linh ứng với tất cả những kẻ nào xâm phạm tới nơi thiêng liêng của ngôi mộ, bất kể mục đích của họ là gì. Có rất nhiều câu chuyện lạ, ví dụ như chuyện kể về lời nguyện ở ngôi mộ của Tutankhamen và số phận của những kẻ cả gan xâm phạm.

Trong những ngày đầu thế kỉ, giới Ai Cập học hết sức đông đảo. Những kẻ đào bới thuộc mọi quốc tịch bận rộn khai thác ở thung lũng, bất chấp những lời nguyện xa xưa. Đó là thời gian các nhà khoa học tiến bộ không còn coi trọng những lời nguyện xưa nữa. Phần lớn những người đột tử đều có thể đã đồng tình với đồng

nghiệp của mình rằng cái chết của họ không có liên quan gì tới những điều mê tín dị đoan vớ vẩn.

Tuy nhiên, quan điểm của Michael Hendry lại hoàn toàn khác. Sự trải nghiệm quá kinh khủng tới mức không còn nghi ngờ gì nữa sự trả thù của các tu sĩ Ai Cập đã ứng nghiệm vào ông bằng một cách thức thật ghê rợn.

Hendry không phải là chuyên gia Ai Cập học mà cũng chẳng phải là một nhà khoa học. Ông vốn là người Ailen, sang Mỹ từ khi còn trẻ và đã kiếm được lưng vốn khá khá tại Sở chứng khoán New York vào thời của những tên tuổi như Astor, Rockefeller và Vanderbilt, khi mà bất kỳ một người buôn bán khôn ngoan nào cũng có thể trở thành triệu phú - đó là thời đại kinh tế hoả tiễn của Hoa Kỳ thế kỷ XIX.

Hendry làm giàu rồi về hưu. Ông kết hôn với một goá phụ già hơn ông hai mươi tuổi. Đó không phải là một cuộc hôn nhân vì vật chất. Ông đã rất yêu bà và bà cũng vậy. Bà không lấy ông vì tiền.

Niềm say mê lớn trong cuộc đời ông là Ai Cập học, một sở thích vô thưởng vô phạt ở nước Mỹ tự do. Nhưng Mary Hendry nhanh chóng phát hiện ra ngôi nhà đẹp, yên tĩnh ở Long Island, ngôi nhà bà đã từng ước ao, không phù hợp với bà. Hendry thì muốn dùng thời gian cuối đời để theo đuổi đam mê lớn của mình và điều đó đồng nghĩa với việc sang Ai Cập, đào bới ở những khu vực chôn cất cấm kị của các vị Pharaon vĩ đại.

Mary vì không thích lắm nên cũng không mấy hưởng ứng. Theo bà, ông nên từ bỏ ý định ấy đi vì dù sao ông cũng không còn trẻ. Khí hậu ở thung lũng sông Nile không có gì tốt cho ông và bà cho rằng phải

nhANH chóng thuyết phục ông cư trú ổn định ở một nơi nào đó thật thoải mái và thuận tiện. Với bà, châu Âu hay châu Mỹ đều không quan trọng. Bà nghĩ nên về sống ở Ailen - quê hương ông - nơi đó, mức sống vào những ngày ấy cũng khá cao, nếu không nói là cao hơn ở Mỹ.

Nhưng chuyển đi Ai Cập thật thú vị. Họ ở khách sạn Shepheard, Cairo. Đó là những ngày thanh bình, một vài năm trước khi chiến tranh thế giới nổ ra. Bà Hendry đi theo các điểm du lịch thông thường, thăm các kim tự tháp, tượng nhân sư ở Giza, cưỡi lạc đà và du thuyền trên sông Nile.

Hendry không sang Ai Cập với mục đích du lịch thông thường. Với ông, đây là chuyến du lịch tới vùng đất của các Pharaon. Ông vui mình vào việc khai quật nhiều loại mộ ở thung lũng các Hoàng đế với niềm đam mê mãnh liệt. Hiểu biết của ông đã gây ấn tượng đối với nhiều nhà Ai Cập học chuyên nghiệp và sự giàu có của ông cũng khiến họ vị nể. Thời ấy, phần lớn các cuộc khám phá đều do tư nhân tự bỏ vốn và các nhà triệu phú Mỹ luôn được hoan nghênh, đặc biệt với một người có kiến thức như Hendry.

Cũng vào thời điểm Hendry tới Ai Cập, cái chết bí ẩn của một nhà khảo cổ học người Đức mang tên Schaffer đã làm xôn xao dư luận. Ông ta đang tiến hành khai quật ngôi mộ của một tu sĩ có đẳng cấp cao của "Trường đại học các tu sĩ bí ẩn Hoàng Gia", được Cheops thành lập vào triều đại thứ tư, khoảng 4000 năm trước Công nguyên. Các bác sĩ nói rằng Schaffer chết là do chứng tim đột quỵ nhưng theo những công nhân Ai Cập mê tín thì lúc ấy, ngôi mộ đầy những linh

hồn quỷ dữ và đó mới là nguyên do cái chết của Schaffer.

Ngôi mộ mới chỉ đào được đến phần bên ngoài, và người Ai Cập cho rằng chắc chắn phải có một phòng rộng hơn ở bên trong, đó là nơi để xác ướp của vị tu sĩ, chứa đầy ma quỷ quyền năng mang cái chết đến cho kẻ nào dám cả gan đột nhập vào.

Hendry quyết định tiếp tục công việc khai quật của Schaffer. Những câu chuyện về sự tận số và tai họa không hề làm Hendry lay chuyển. Hơn nữa, ông cho rằng những ngôi mộ cổ đều đã bị đột nhập và bị không biết bao nhiêu kẻ đến cướp bóc từ trước đến nay và nếu lời nguyện của vị tu sĩ linh ứng thì những kẻ cướp bóc mê tín đã không mò đến.

Vì thế, Hendry đã kiếm được giấy phép hợp lệ để tiếp tục công việc của Schaffer. Ông để người vợ muộn phiền lại Cairo, tới vùng thung lũng của các Hoàng đế.

Tất cả những công nhân đã làm việc cho Schaffer, không ai còn dám tới gần ngôi mộ và Hendry phải mua chuộc những người bản địa khác để họ giúp ông, nhưng ai cũng từ chối vào phòng trong, nơi có xác ướp.

Với sự trợ giúp của họ, Hendry đã mở tung được ba phòng và cuối cùng cũng tới được phòng chôn xác. Cánh cửa mang dấu niêm phong của Cheops - một con dơi có đôi cánh lớn. Đằng sau dấu niêm phong là nơi bất khả xâm phạm.

Dùng ánh điện lấp tạm thời, Hendry tiếp tục công việc một mình. Vào phòng trong, ông tìm thấy một cái quách lớn bằng vàng. Căn phòng được trang hoàng xa hoa, vì triều đại thứ tư là vương triều của sự

giàu có huy hoàng, khi nghệ thuật vương giả đạt đến đỉnh cao nhất. Nhắc nắp quan tài bằng vàng lên, ông nhìn thấy xác ướp của vị tu sĩ vẫn còn hoàn hảo, thậm chí bộ râu trắng của ông ta vẫn còn nguyên vẹn.

Trên ngực xác ướp có con bọ hung có cánh, hình dáng như một con dơi chứ không giống một con bọ cánh cứng thông thường. Con bọ bị buộc chặt vào chính những dải băng đã gói xác chết sau quá trình làm héo xác ướp. Ông nhấc nó lên, xé ra khỏi những lần vải buộc đã mục theo thời gian. Đó là một con bọ hung lớn và được khắc chạm bằng những câu viết bí ẩn.

"Hình như," sau đó ông nói, "hình như một cơn giận dữ khủng khiếp bao trùm lên tôi như một đám mây lúc tôi đụng vào con bọ. Ngọn đèn chỉ còn le lói. Một cơn gió lạnh lan toả khắp ngôi mộ và tôi nghe thấy tiếng vi vu trong không khí lướt qua mặt tôi. Tôi đoán đó là những con dơi".

Quá khiếp sợ, ông chạy ra khỏi phòng, trong tay nắm chặt lấy con bọ. Trước đây ông cho rằng lũ dơi chỉ là sự hư cấu và lúc này đây, ông chỉ muốn thoát ra khỏi bầu không khí ngột ngạt rùng rợn của phòng huyết, ra ngoài bầu trời trong lành. Ông thấy quá mệt và đau nên không đi tiếp được.

Ông lập tức trở lại Cairo, trong lòng còn quá hoảng sợ vì những gì đã xảy ra. Ông đã đọc được ở đâu đó rằng trong suốt thời gian trị vì, hoàng đế Cheops rất sùng bái một con dơi và ông lập ra "Trường đại học của các tu sĩ bí ẩn" vì lòng sùng bái của mình. Liệu hoàng đế có hình dung ra rằng có dơi trong phòng huyết ? Và phòng huyết có thể

sẽ không được mở ra trong mười thế kỷ. Chẳng có con dơi nào lại có thể sống ở đó.

Về tới Shephard, ông thấy mặt vợ trắng bệch và đang hết sức hốt hoảng.

"Michael, em lo cho anh quá. Suốt ngày nay, em linh cảm như có chuyện gì đó thật khủng khiếp đã xảy ra. Cảm ơn Chúa, anh vẫn bình an".

Hendry cũng cảm ơn Chúa. "Anh không thích nơi đó, anh sẽ không quay lại đó nữa," ông nói. "Chúng mình hãy cùng nhau xuôi sông Nile xuống Luxor. Thay đổi không khí sẽ có ích cho chúng ta".

Mary tán thành ngay nhưng bà vẫn muốn rời khỏi Ai Cập càng nhanh càng tốt. Bà chẳng bao giờ muốn chồng mình cứ đi đào bới xung quanh những nơi kì bí cũng như ở các ngôi mộ cổ. Bà thấy có một chút sự thực trong những câu chuyện kể về các lực lượng siêu nhiên hiển linh tại nơi đó. Có lần bà nghe người ta kể rằng việc lấy xác ướp ra khỏi quan tài là một hành động cực kỳ báng bổ thánh thần và sẽ chỉ mang lại toàn tai họa. Còn nếu ai sờ hay đọc những chú giải thần bí ở chỗ xác ướp thì người đó nhất định phải chết.

Chuyến du ngoạn xuôi sông Nile làm cho Hendry dần dần phục hồi khỏi cú sốc kinh hoàng nọ. Ông vẫn ngoan cố giữ con bọ vì ông không tài nào từ chối một kho báu từ thời cổ đại hiếm và quý đến vậy. Ông giấu kĩ trong tư trang, không hề nói với ai, kể cả vợ mình về điều đó.

Trong khi cắm trại nghỉ bên bờ sông Nile, cách Luxor không xa, ông bị một tiếng động lạ đánh thức. Hé mắt nhìn ra cửa lều, ông thấy

một con dơi khổng lồ, trắng toát, bay nhẹ nhàng không ngớt quanh căn lều, phát ra tiếng kêu chít chít. Nó khiến ông sợ hết hồn. Ông cố gắng đuổi nó đi nhưng nó cứ chao liệng vòng tròn, đôi lúc sà xuống gần ông và nhìn chòng chọc vào mặt ông bằng đôi mắt xoi mói rùng rợn. Ông chưa bao giờ thấy một con dơi nào như thế. Trong nó không giống như sinh vật ở thế giới này.

Ông quay vào và đóng chặt cửa lều. Vợ ông nằm ngủ trên chiếc giường dã ngoại. Cám ơn Chúa và ít nhất bà ấy đã không bị đánh thức bởi con vật đáng sợ của đêm đen.

Hendry không tài nào ngủ được. Ông nằm đó, lắng nghe con dơi the thé báo điềm gở cứ chao liệng bên ngoài. Có lúc cánh của nó tức tối đập vào vải bạt như muốn tìm cách chui vào lều.

Hendry để ý thấy mặc dù vợ mình không tỉnh giấc nhưng bà cứ liên tục trở mình. Khi nhìn gần hơn vào mặt vợ, ông thấy mặt bà căng ra vì sợ, mồ hôi lấm tấm trên trán. Liệu tiếng kêu chít chít của sinh vật thuộc đêm đen ấy có ảnh hưởng đến giấc ngủ của con người không ? Tiếng đập cánh ngưng được một lúc thì Hendry cẩn thận mở cửa lều nhìn ra.

Ông thấy con dơi trắng khổng lồ lượn vòng tròn quanh căn lều một lần cuối rồi bay qua sông Nile, theo hướng Luxor. Ông thấy nó bay cao trên nền trời trắng bạc của đêm trăng tròn, về lại nơi nó đã xuất phát. Bên dưới nó, đằng xa là cảnh hoang tàn, đổ nát của "Ngôi đền Thebes" do Amenhotep đệ tam cho xây cất, cha của Pharaon dị giáo và Akhenaton. Nhưng giữa vị tu sĩ đắc đạo của Cheops và "Ngôi đền của Thebes" là khoảng thời gian sáu thế kỷ và cách xa nhau hàng

trăm dặm.

Chẳng có gì liên quan giữa con dơi trắng khổng lồ với con bọ ông vẫn cố tình cất giữ cẩn thận trong đồng hành lí.

Ông quay lại lều, cố dỗ giấc ngủ. Ông thấy, từ lúc con dơi bay đi, vợ ông ngủ bình thản hơn. Còn ông đêm đó chẳng được an giấc. Ông nằm đó, trằn trọc, bị nỗi sợ hãi ám ảnh. Trong lúc nửa tỉnh nửa mơ lúc rạng sáng, ông thấy mình quay lại ngôi mộ của vị tu sĩ đắc đạo; ở đó tối om và toàn những cảnh khủng khiếp rợn người.

Buổi sáng ngủ dậy, vợ ông u sầu, chán nản ghê gớm, bà chẳng hiểu tại sao mà cũng chẳng rũ bỏ được. Bà nói rằng mình có một cơn ác mộng kinh khủng. Khi ông nài ép, bà cố gắng tả lại nhưng bà không nói được gì ngoài câu, trong mơ, bà thấy có rất nhiều dơi và có một con dơi kỳ dị, khác thường cứ cố săn đuổi bà.

Bà chán ngấy Ai Cập. Đây là nơi khiến bà bị căng thẳng thần kinh nhất. Hendry cũng quá ngán đất nước này. Ông đã mất gần hết lòng nhiệt thành đối với Ai Cập học nhưng ông vẫn không chịu chia tay với con bọ - kết quả thực tế trong lần khai quật duy nhất của ông giữa những đổ nát của quá khứ. Ông không tin vật đó lại có thể gây hại cho mình và ông không hề nghĩ rằng Mary sẽ gặp phải bất cứ hiểm họa gì.

Họ sẽ rời Ai Cập, chuẩn bị tới Hi Lạp và sau đó tiếp tục sang Ý - nơi ông thấy vẫn còn tồn tại thế giới cổ kính mà không bị bao trùm bởi những đám mây thần bí và không bị phù phép bởi các ma thuật khó hiểu của các tu sĩ.

Nhưng không gì khiến họ có thể thoát ra khỏi sự đày ải, tai họa đã

vây lấy họ. Kể từ đêm đó, bên bờ sông Nile, Mary Hendry mắc chứng nghệt thở đến lịm đi rất kỳ lạ. Bà không còn vui vẻ, hoạt bát mà chìm sâu vào những cơn u sầu liên miên, ảnh hưởng đến cả tinh thần và thể xác. Bà rất ít khi ngồi dậy, ăn không thấy ngon miệng, mất hết sức sống. lúc nào cũng muốn nằm.

Hendry đưa bà tới hết bác sĩ này đến bác sĩ khác, vị nào cũng đưa ra một loạt chẩn đoán có vẻ hợp lý nhưng không ai thực sự tìm ra bệnh hoặc kê được đơn thuốc làm thuyên giảm bệnh tình của bà. Bà như không còn ở bên ông nữa, tự tuột ra khỏi cuộc sống. Sự việc không xảy ra từ từ mà chỉ trong vòng vài tuần, quá nhanh đến nỗi ông không kịp đưa bà quay lại Mỹ, nơi ông cho rằng có thể chạy chữa cho bà vì các bác sĩ bảo bà không thích nghi được với một chuyến đi vượt Đại Tây Dương.

Còn với Hendry, giấc ngủ của ông chỉ toàn ác mộng. Vào một đêm, vợ ông có vẻ khá hơn suốt cả ngày, ông đi ngủ với trái tim tràn trề hy vọng thì ông có một giấc mơ rùng rợn, khủng khiếp.

Ông đang đi qua một hội trường lớn, tiếp theo đó là nhà thờ rộng mênh mông, trong đó có những hình người Ai Cập khổng lồ được chạm khắc trên những công trình bằng đá. Đôi chân ông đi nhanh như chạy, như muốn vượt qua những căn phòng tráng lệ của thế giới sông Nile cổ xưa và ông cảm nhận rõ hương thơm kỳ lạ, hương thơm ấy càng lúc càng ngào ngạt hơn khiến ông không kìm nén được cơn buồn nôn.

Giờ đây, những hội trường lớn Ai Cập khổng lồ được thay bằng những hành lang đá vô tận. Lúc đầu ông nghĩ đó là những hành lang

trong kim tự tháp nhưng ông rảo chân qua các hành lang ngày càng hẹp hơn và ông biết đó là con đường dẫn tới trung tâm trái đất. Ông cũng biết mình đang bị săn đuổi. Ông không dám nhìn xung quanh nhưng ông biết rõ cái gì đang truy đuổi mình. Chính là hương thơm toả mùi đến phát ốm, chế ngự khắp nơi và mỗi lúc một ngào ngạt hơn.

Cuối cùng, ông cũng kết thúc được hành trình và thấy mình nằm trong một hầm mộ bằng đá không có lối thoát. Khi đứng lên, mồ hôi lạnh túa ra, ông thấy căn phòng càng ngày càng hẹp hơn, tính đến từng giây, các bức tường và tấm trần cứ ép sát vào người ông.

Giờ đây, ông đang nằm trên sàn, hoảng sợ tột độ, nghẹt thở vì hương thơm, hình như toàn bộ mùi thơm ở những ngôi mộ cổ Ai Cập đều ập đến. Khi ngửng lên, ông mới thấy kinh hoàng - con dơi trắng khổng lồ từ từ đậu xuống, hút dần sinh khí của ông.

Hendry tỉnh hẳn, tiếng kêu nghèn nghẹn như bị bóp cổ, ông ngồi dậy, mồ hôi túa ra như tắm và cảm giác khó chịu như có cái gì đó bám chặt ở cổ họng.

Nỗi sợ tột cùng từ lúc tỉnh dậy vẫn chưa xua tan được thì khi nhìn quanh căn phòng tràn ngập ánh trắng, ông lại thấy con dơi trắng bay ngang qua, thoát ra ngoài cửa sổ để ngỏ.

Ông nhảy khỏi giường, không chỉ sợ cho riêng mình. Ý nghĩ đầu tiên của ông là phải tiến lại cửa sổ, đuổi cái sinh vật ghê tởm ấy ra ngoài. Khi ông làm vậy, con dơi đậu yên bên ngoài tấm kính, đôi tai nhọn vểnh lên, đôi mắt thú tính sáng rực của nó nhìn ông chăm chăm.

Ông lùi trở lại phòng và con dơi cất đôi cánh lên kèm theo tiếng đập

cánh uyển chuyển và nhẹ nhàng bay theo hướng mặt trăng qua các ngôi nhà, bên trên các tán cây đến lúc nó chỉ còn là một chấm nhỏ trên cái thiên thể bạc.

Từ phía cửa sổ, Hendry quay mình lại, nhanh chóng chạy sang buồng vợ qua cánh cửa thông với phòng ông. Vừa bước vào phòng, ông vừa nhìn thẳng về phía trước, miệng gọi tên bà. Ông thấy bà nằm trên giường, trong tư thế không mấy tự nhiên như thể bị đánh thức bất ngờ. Bà không tỉnh dậy nữa. Bà nằm đó, hồn lìa khỏi xác, đôi mắt hoảng sợ mở trừng trừng. Hendry biết đó là tại con dơi trắng, nó đã bay vụt sang phòng bà khi ông vừa tỉnh khỏi cơn ác mộng.

"Chúng đột tử vì tim", bác sĩ kết luận. Tôi không thể đưa ra một lời giải thích nào khác, có lẽ là một cú sốc. Vâng, điều đó hoàn toàn có cơ sở, trong tình trạng u uất như vậy, một giấc mơ mạnh cũng có thể giết chết bà ấy."

Hendry vô cùng đau khổ. Ông yêu vợ và họ càng yêu nhau hơn từ khi những chuyện rắc rối ở ngôi mộ vị tu sĩ đặc đạo bắt đầu xảy ra. Mọi thứ trượt dần khỏi quỹ đạo. Vào ngày đưa tang vợ, ông nhận được tin tức nghiêm trọng từ New York. Hai nơi ông tập trung phần lớn tài sản của mình để đầu tư bỗng nhiên thất bại và ông phải hứng chịu thiệt hại rất lớn trong việc phá sản tiếp sau. Tiếp đến, một người bạn đáng tin cậy ở New York biến thủ 50000 đô la của ông rồi tự tử. Người cha già ở New Orleans cũng bỗng nhiên chết vì cơn đột quỵ không rõ nguyên nhân.

Trong tình trạng tuyệt vọng, Hendry đi hết nước này sang nước khác nhằm thoát khỏi con dơi trắng toát giờ đây cứ liên tục săn lùng ông.

Nó luôn xuất hiện vào ngày rằm, và mỗi lần nó đến, ông đều gặp phải cùng một cơn ác mộng: ông nằm trong phòng huyết của vị tu sĩ, không khí ngọt ngào toàn mùi hương ngọt ngào ấy. Căn phòng cứ hẹp vào, hẹp vào mãi, áp sát vào ông khiến ông bị ngạt thở vì hương thơm trong nỗi hãi hùng. Ông tỉnh dậy với cảm giác kinh hoàng là có cái gì đó cứ bám chặt ở cổ, hút dần sinh lực của ông. Bên ngoài cửa sổ, trong ánh trăng sáng của đêm rằm, con dơi cứ nhìn ông bằng đôi mắt linh lợi y như mắt người. Không giống những con dơi khác ông đã gặp, nó chỉ mang đến toàn điềm gở, chứa đầy tai họa và ông cho rằng nó không thuộc về thế giới này.

Mặc kệ những nỗi sợ không tên, Hendry với bản chất ngoan cố, vẫn giữ con bọ, bỏ ngoài tai những lời khuyên của các bạn bè, những người ông kể chuyện, rằng ông phải trả nó về nơi ông đã lấy nó. Nhưng Hendry như đã bị bỏ bùa mê. Ông không hoàn trả nó về chỗ cũ. Ông đã mất hết mọi thứ trong cuộc đời và có lẽ, bất kể con dơi có làm gì thì cũng không còn có nghĩa với ông nữa.

ở Luân đôn, ông tham khảo ý kiến các nhà Ai Cập học và các sinh viên về chuyện huyền bí này. Đầu tiên, người ta nghi ngờ câu chuyện của ông và có người đã bảo với ông rằng, những con bọ không hề được biết đến ở triều đại thứ tư, đó là thời gian trị vì của Cheops, hay Khufu gì đó và con bọ được tìm thấy trên xác ướp của vị tu sĩ đặc đạo có lẽ đã được đặt vào ở triều đại sau.

Nếu thực thê, Hendry tin rằng, một thời gian sau, trong thời kỳ Ai Cập cổ đại, các vị tu sĩ đã đưa ra những lời nguyện độc địa đầy quyền năng. Và chắc họ, khi thấy ngôi mộ bị đột nhập đã niêm

phong nó bằng những lời nguyện khùng khiếp, hơn thế, họ còn cho găng con bọ có cánh lên xác ướp. Hendry nhớ ra ông đã gặp con dơi trắng khổng lồ ở "Ngôi đền của Thebes", được xây dựng hai nghìn sáu trăm năm sau thời Cheops.

Điều huyền bí ấy đã được tìm ra, không phải nhờ các nhà Ai Cập học hay những chuyên gia về chuyện bí ẩn, những người có thừa lòng ham mê, đầy một mớ lý thuyết nhưng không giúp được ông điều gì. Có người mượn ông con bọ rồi ngay ngày hôm sau đã trả lại cho ông không chút do dự và kể rằng ông ta đã có một cơn ác mộng cực kỳ rùng rợn, sau đó ông nhìn thấy con dơi trắng nhẹ nhàng đập cánh ngoài cửa sổ. Ông ta nài nỉ Hendry mang con bọ quay lại Ai Cập trả nó về với xác ướp của vị tu sĩ nọ. Nhưng Hendry không đời nào lại đi hứa làm việc đó.

Đêm đêm, ông hoảng sợ lê bước đến bên giường và càng trì hoãn được việc đó càng lâu càng tốt. Sau những cơn ác mộng liên tiếp về dơi, ông tỉnh dậy, thấy cổ họng mình sưng lên và cứng lại. Bác sĩ chẩn đoán ông bị một loại côn trùng có nọc độc cắn.

Câu chuyện kết thúc tại Paris.

Con dơi trắng xuất hiện lần cuối cùng khi ông đang ngụ tại một khách sạn ở đường Fayette. Nửa đêm, trong khách sạn vang lên một tiếng thét dài ghê sợ. Sáng hôm sau, người ta thấy Hendry chết cứng trên giường. Bác sĩ nói rằng ông bị đột tử vì tim ngừng đập. Người hầu phòng nói rằng, tối hôm trước, ông nhất định đóng chặt các cửa chớp phía ngoài khuôn cửa sổ phòng ông. Nhưng khi ông chết, các cửa chớp và cửa sổ đều mở rộng.

Người ta không tìm thấy con bọ trong đồng hành lý của ông. Nó đã biến mất, và từ đó trở đi, con dơi trắng khổng lồ cũng không xuất hiện nữa.

Nguồn: Hùng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003